

Mức thu phí (bằng USD) áp dụng cho việc thực hiện hoạt động lãnh sự
ở các cơ quan lãnh sự Nga tại Việt Nam

Cấp thị thực

Thị thực thông thường 1 lần (Với mục đích cá nhân, đi học, kinh doanh, lao động, nhân đạo, xin tị nạn, du lịch)	
Thời hạn xem xét (không tính ngày hồ sơ)	
– 4-20 ngày làm việc	50
– 1-3 ngày làm việc	90
Thị thực thông thường 2 lần (Với mục đích cá nhân, đi học, kinh doanh, lao động, nhân đạo, du lịch)	
Thời hạn xem xét (không tính ngày hồ sơ)	
– 4-20 ngày làm việc	55
– 1-3 ngày làm việc	95
Thị thực thông thường nhiều lần (Với mục đích kinh doanh, lao động, nhân đạo)	
Thời hạn xem xét (không tính ngày hồ sơ)	
– 4-20 ngày làm việc	100
– 1-3 ngày làm việc	150
Thị thực quá cảnh 1 lần	
Thời hạn xem xét (không tính ngày hồ sơ)	
– 4-20 ngày làm việc	35
– 1-3 ngày làm việc	65
Thị thực quá cảnh 2 lần	
Thời hạn xem xét (không tính ngày hồ sơ)	
– 4-20 ngày làm việc	45
– 1-3 ngày làm việc	75
Thị thực nhập cảnh để tạm trú	
Không tùy vào thời hạn xem xét	80

Các dịch vụ khác

	Lệ phí hoạt động đối với công dân Nga	Lệ phí hoạt động đối với công dân nước khác
Chứng thực bản dịch		
– ra tiếng Nga	25	40
– ra tiếng Việt	35	50
Chứng thực chữ ký	10	25
Chứng thực bản sao, bản trích lục giấy tờ	15	30
Lập giấy chứng nhận về việc còn sống	10	20
Lập giấy ủy quyền về việc sử dụng tài sản trên lãnh thổ Nga		
- cho con (bao gồm con nuôi), vợ, chồng, bố mẹ, anh em huyết thống	30	40
- người khác	60	70
Lập giấy ủy quyền về việc nhận bưu phẩm, giấy tờ của thể nhân và pháp nhân	30	35
Lập giấy ủy quyền về việc nhận, sử dụng tiền của thể nhân và pháp nhân	30	35